

Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số A N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang vào ngày 14/02/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 14/8/2024, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ đều xác định không có con chung.

- Về chia tài sản: Bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ đều xác định không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ xác định không có nợ ai.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng: Bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Phạm Thành Đ thống nhất mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ trên số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Cụ thể:

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng M phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009658 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Phạm Thành Đ phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009657 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Hoàn trả cho ông **Phạm Thành Đ** số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ; (Để thi hành)
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; (Để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Tiên Phương